

Bài 9

LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

Tiết 1 EU – LIÊN MINH KHU VỰC LỚN TRÊN THẾ GIỚI

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS cần :

1. Kiến thức

– Trình bày được quá trình hình thành và phát triển, mục đích và thể chế của EU.

– Chứng minh được EU là trung tâm kinh tế hàng đầu của thế giới.

2. Kỹ năng

Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu, lược đồ có trong SGK.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Bản đồ Các nước trên thế giới.

– Các biểu đồ, các bảng số liệu có trong SGK phóng to (nếu có điều kiện).

III. TRỌNG TÂM BÀI

– Quá trình hình thành, phát triển và mục đích của EU.

– EU là trung tâm kinh tế hàng đầu của thế giới.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Định hướng bài học :

GV nên bắt đầu bài học mới bằng đàm thoại gợi mở với HS về EU. GV nên hỏi xem HS có những hiểu biết gì về EU. Sau khi HS trả lời, GV nên bổ sung, nhấn mạnh đến một số *thành tựu nổi bật nhất, có ý nghĩa nhất của EU* (Ví dụ, việc thành lập thị trường chung nội địa, sử dụng đồng tiền chung ơ-rô ; máy bay E-bớt nổi tiếng của EU đang cạnh tranh có hiệu quả với máy bay Bô-ing của Hoa Kỳ). Từ đó, GV đặt vấn đề : Vì sao EU ngày nay nổi tiếng là một liên kết khu vực có nhiều thành công trên thế giới ? Sau đó, GV nên gợi ý cho HS thấy rằng để trả lời được câu hỏi đó cần phải tìm hiểu các vấn đề :

- EU đã ra đời và phát triển như thế nào.
- Ngày nay EU có vai trò như thế nào trên thế giới.

Mục I. Quá trình hình thành và phát triển

Hoạt động 1 : Tìm hiểu về sự ra đời và phát triển EU

GV có thể giao cho từng HS hoặc nhóm HS trả lời câu hỏi sau : Dựa vào kênh hình ở ý 1 "Sự ra đời và phát triển của EU", hãy nêu lên những đặc điểm cơ bản về sự phát triển của EU.

Để trả lời, HS cần phải biết phân tích, tổng hợp các dữ kiện và nêu lên được các đặc điểm khái quát về quá trình phát triển của EU (không ghi rõ trong SGK). Các đặc điểm mà HS phải xác định được dưới sự hỗ trợ của GV là :

– *Số lượng các nước thành viên tăng liên tục* : Sau 50 năm thành lập (3/1957 – 3/2007), số lượng các nước thành viên EU đã tăng từ 6 nước lên đến 27 nước.

Thời điểm gia nhập EU của các nước :

- + Năm 1957 : Pháp, Đức^(*), I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.
- + Năm 1973 : Anh, Ailen, Đan Mạch.
- + Năm 1981 : Hi Lạp
- + Năm 1986 : Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.
- + Năm 1995 : Phần Lan, Thụy Điển, Áo.
- + Năm 2004 : Hung-ga-ri, Xlô-va-ki-a, Lit-va, Lát-vi-a, E-xtô-ni-a, Xlô-vê-ni-a, Ba Lan, Séc, Man-ta, Síp.
- + Năm 2007 : Ru-ma-ni, Bun-ga-ri.

– *EU được mở rộng theo các hướng khác nhau trong không gian địa lí* : lên phía bắc (trong các năm 1973, 1995), sang phía tây (năm 1986), xuống phía nam (năm 1981) và sang phía đông (năm 2004 và 2007).

– *Mức độ liên kết, thống nhất ngày càng cao* : Từ những liên kết kinh tế đơn thuần trong Cộng đồng kinh tế châu Âu (1957) và Cộng đồng châu Âu (1967) đến những liên kết toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, chính trị, an ninh và nội vụ trong Liên minh châu Âu (1993).

(*) Đức : CHLB Đức – Tây Đức gia nhập EU từ 1957 ; nước Đức thống nhất năm 1990.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu về mục đích và thể chế của EU

GV nên sử dụng phương pháp giảng giải kết hợp với đàm thoại gợi mở. GV yêu cầu HS dựa vào kênh chữ, phân tích hình 9.3 và 9.4 để trả lời các câu hỏi sau :

– Mục đích của EU là gì ?

– Hãy nêu tên các cơ quan đầu não của EU. Các cơ quan đầu não này có chức năng gì ?

HS dựa vào kênh chữ về mục đích của EU và ba trụ cột của EU để trả lời câu hỏi này.

Mục II. Vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới

Hoạt động 3 : Tìm hiểu về vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới

GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao cho các nhóm nhiệm vụ cụ thể như sau :

– *Nhóm 1* : Dựa vào nội dung 1 ở mục II của bài học, phân tích các bảng 9.1 và hình 9.5, để chứng tỏ rằng EU là một trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới.

– *Nhóm 2* : Dựa vào nội dung 2 ở mục II của bài học, bảng 9.1, hình 9.5, nêu bật vai trò của EU trong thương mại quốc tế.

– *Nhóm 3* : Dựa vào bài học và hình 9.5, phân tích vai trò của EU trong nền kinh tế thế giới.

Sau khi các nhóm hoàn thành nhiệm vụ, GV đề nghị một số nhóm cử đại diện lần lượt lên trình bày kết quả làm việc của nhóm. Các nhóm khác có thể bổ sung vào kết quả làm việc của nhóm trình bày. Cuối cùng GV khẳng định những ý đúng, sửa chữa, bổ sung kết quả làm việc của các nhóm.

V. THÔNG TIN

1. Trả lời một số câu hỏi khó trong SGK

Liên minh châu Âu (EU) hình thành và phát triển như thế nào ?

– Với mong muốn duy trì hoà bình và cải thiện đời sống nhân dân, một số nước có ý tưởng xây dựng một châu Âu thống nhất. Năm 1957, 6 nước đã thành lập Cộng đồng Kinh tế châu Âu, tiền thân của Liên minh châu Âu ngày nay. EU lấy thời điểm ra đời của Cộng đồng Kinh tế châu Âu (tháng 3-1957) là năm thành lập.

– Quá trình phát triển 50 năm qua của EU (1957 – 2007) có những đặc điểm cơ bản như sau :

+ Số lượng các nước thành viên *EU* tăng liên tục,

- + EU được mở rộng theo các hướng khác nhau trong không gian địa lí,
- + Mức độ liên kết, thống nhất ngày càng cao.

EU là trung tâm kinh tế hàng đầu trên thế giới

– EU là một trong ba trung tâm kinh tế lớn nhất thế giới : EU đứng hàng đầu thế giới về GDP (năm 2004, GDP của EU vượt cả Hoa Kỳ và Nhật Bản). Dân số chỉ chiếm 7,1% dân số thế giới nhưng chiếm tới 31% tổng giá trị kinh tế của thế giới và tiêu thụ 19% năng lượng của thế giới.

– EU là trung tâm thương mại lớn nhất thế giới : Năm 2004, EU chiếm tới 37,7% xuất khẩu của thế giới, tỉ trọng của EU trong xuất khẩu thế giới và tỉ trọng của xuất khẩu / GDP của EU đều đứng đầu thế giới, vượt trên Hoa Kỳ và Nhật Bản.

2. Thông tin bổ sung

a) Quá trình phát triển của EU

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, việc đảm bảo một nền hoà bình lâu dài và cải thiện điều kiện sống của người dân trở thành yêu cầu cấp bách. Để thực hiện mục tiêu này, những liên kết về chính trị, kinh tế được xây dựng và một châu Âu thống nhất đã dần dần xuất hiện trong quá trình phát triển EU. Dưới đây là các mốc cơ bản :

– *Thành lập Cộng đồng Kinh tế châu Âu* : Năm 1951 các nước Bỉ, Hà Lan, Luc-xăm-bua, CHLB Đức, I-ta-li-a và Pháp cùng liên kết để hình thành một cộng đồng Than và thép châu Âu, nhằm tạo nên một thị trường chung về than và thép. Năm 1957, sáu nước này lại cùng kí kết tại Rô-ma một hiệp định hình thành Cộng đồng Kinh tế châu Âu. Mục tiêu của Cộng đồng Kinh tế châu Âu là hình thành một thị trường chung về nông nghiệp, công nghiệp và liên kết những lợi ích kinh tế của các nước thành viên. Trong thị trường chung này, nền kinh tế của các nước hoà hợp với nhau và hàng rào thuế quan giữa các nước được xoá bỏ. Cộng đồng Kinh tế châu Âu lập ra hàng rào thuế quan chung đối với tất cả các bạn hàng trên thế giới. Mục tiêu tiếp theo là xác lập quyền tự do lựa chọn nơi làm việc, sao cho lao động ở một nước có thể dễ dàng tìm được việc làm trong các nước thành viên khác. Mục tiêu khác nữa của Cộng đồng là san bằng các mức thuế, các điều kiện làm việc, chế độ đào tạo, lương, thời gian nghỉ phép và lao động. Cộng đồng đặt mục tiêu hiện thực hoá "bốn quyền tự do" : Tự do di chuyển, Tự do lưu thông hàng hoá, Tự do lưu thông dịch vụ và Tự do lưu thông tiền vốn. Cộng đồng Nguyên tử châu Âu cũng do sáu nước thành viên nói trên thành lập năm 1958 nhằm mục tiêu kiểm tra và thống nhất về nghiên cứu và sử dụng năng lượng hạt nhân.

– Năm 1967, Cộng đồng châu Âu đã được thành lập trên cơ sở thống nhất ba tổ chức Cộng đồng Than và thép châu Âu, Cộng đồng Kinh tế châu Âu và Cộng đồng Nguyên tử châu Âu. Năm 1973 thêm các nước Anh, Ai-len, Đan Mạch tham gia, năm 1986 là Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

– Năm 1993, Liên minh Châu Âu (EU) chính thức ra đời với Hiệp ước *Ma-xtrich* : Liên minh này dựa trên ba trụ cột chính mà một trong số đó là những mục tiêu về kinh tế. Các nước thành viên không chỉ hợp tác, liên kết với nhau trên lĩnh vực kinh tế, xã hội mà còn thực hiện các chính sách chung về đối ngoại và an ninh đồng thời hợp tác chặt chẽ với nhau trong lĩnh vực luật pháp và nội vụ. Mục tiêu chính của liên minh kinh tế và tiền tệ là các nước thành viên sử dụng một đồng tiền chung thống nhất. 11 nước thành viên EU (Bỉ, CHLB Đức, Pháp, Phần Lan, I-ta-li-a, Hà Lan, Áo, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Lúc-xăm-bua và Ai-len) từ 1-1-1999 đã tham gia vào giai đoạn thứ ba của liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu và đã đưa vào giao dịch đồng ơ-rô (đồng tiền chung của các nước EU) dưới dạng không phải tiền mặt. Từ năm 2002, các nước này đã sử dụng ơ-rô là đồng tiền chung thay thế cho các đồng tiền của các quốc gia. Các nước sử dụng ơ-rô là đồng tiền chung buộc phải đáp ứng một số yêu cầu tối thiểu về nợ của nhà nước, tỉ lệ lạm phát, mức độ lãi suất và sự ổn định của tiền tệ.

– Từ năm 1995, Thụy Điển, Áo, Phần Lan gia nhập EU, nâng con số các quốc gia thành viên lên 15 nước. Khuynh hướng mở rộng sang phía đông đang được đẩy mạnh. Đến giữa năm 2004, Ba Lan, CH Séc, Xlô-vê-ni-a, E-xtô-ni-a, Lit-va, Xlô-va-ki-a, Hung-ga-ri, Lát-vi-a, Síp và Man-ta trở thành thành viên chính thức của EU, nâng số nước thành viên của EU lên 25 (EU 25). Năm 2007 kết nạp Ru-ma-ni và Bun-ga-ri (EU 27).

b) Thể chế của EU

Hiện nay, nhiều quyết định quan trọng về kinh tế và chính trị do các cơ quan đầu não của EU đưa ra, chứ không phải do chính phủ của các quốc gia thành viên đưa ra như trước đây. Các cơ quan quan trọng nhất của EU là : Nghị viện châu Âu, Hội đồng châu Âu, Ủy ban liên minh châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng châu Âu, Tòa án châu Âu, Ngân hàng Trung ương châu Âu, Cơ quan Kiểm toán châu Âu và Sở kinh tế và Xã hội châu Âu.

– **Nghị viện châu Âu** : là đại diện của các dân tộc trong Liên minh châu Âu, do các công dân trong EU trực tiếp bầu. Quốc hội châu Âu trước hết có chức năng tư vấn, kiểm tra, tham gia thảo luận và ban hành quyết định về ngân sách của EU.

– **Hội đồng châu Âu (Hội đồng EU)** : Tham gia Hội đồng châu Âu là những người đứng đầu nhà nước và chính phủ các nước thành viên. Hội đồng châu Âu hàng năm nhóm họp 2 lần để cùng nhau bàn luận về những vấn đề cơ bản của EU và xác định những nguyên tắc chung đối với sự thống nhất của EU và đưa ra những kích lệ về chính trị. Đây là cơ quan quyền lực cao nhất của EU, chịu trách nhiệm xác định đường lối, chính sách của EU và chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng EU. Thành viên của Hội đồng châu Âu là những người đứng đầu nhà nước của các nước thành viên. Các quyết định của Hội đồng châu Âu được chuyển giao cho Hội đồng Bộ trưởng của EU để thực hiện. Các bộ trưởng có trách nhiệm tư vấn và ban hành các đạo luật. Các uỷ ban của EU thực hiện chức năng quản lí như soạn thảo các luật cụ thể và đệ trình lên các bộ trưởng.

– **Hội đồng Bộ trưởng EU** : Đây là cơ quan lập pháp của EU. Các nước thành viên tham gia Hội đồng thông qua các bộ trưởng hoặc đại diện có thẩm quyền cho các ngành hoặc các lĩnh vực. Tùy theo từng vấn đề mà Hội đồng đưa ra các quyết định của mình theo nguyên tắc đa số hoặc trong một số trường hợp theo sự nhất trí. Hội đồng quyết định thông thường dựa trên đề nghị của Uỷ ban liên minh châu Âu. Quyết định của Hội đồng có giá trị trong các nước thành viên trực tiếp như là pháp luật. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đưa ra những đường lối chỉ đạo mà các cơ quan lập pháp của các nước thành viên phải phục tùng khi soạn thảo những luật lệ nhất định.

– **Uỷ ban Liên minh châu Âu** : Uỷ ban là tổ chức lãnh đạo liên quốc gia, bao gồm 20 thành viên của Hội đồng do chính phủ của các nước thành viên bổ nhiệm trong nhiệm kì 5 năm. Với chức năng là cơ quan lâm thời của EU, Uỷ ban hoạt động dựa trên các định ước pháp lí của Hội đồng. Ngoài ra Uỷ ban có thể tự ban hành các luật lệ quy định cách thức thi hành và có giá trị thực thi trong các nước thành viên. Uỷ ban giám sát sự chấp hành những quy định về hợp đồng và đưa ra những gợi ý, nhận xét đối với nội dung các hợp đồng và hiệp định.

– **Ngân hàng Trung ương châu Âu** : Ngày 2-6-1999 thẩm quyền của Học viện Tiền tệ châu Âu được chuyển giao cho Ngân hàng Trung ương châu Âu, cơ quan có trách nhiệm phối hợp với các ngân hàng tiền tệ của các nước thành viên nhằm chuẩn bị liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu. Cơ quan ra quyết định của Ngân hàng Trung ương châu Âu là Hội đồng giám đốc và Hội đồng của Ngân hàng Trung ương châu Âu (tham gia Hội đồng là chủ tịch các ngân hàng phát hành tiền tệ quốc gia của các nước thành viên).

c) Quá trình mở rộng EU

Hội đồng châu Âu trong hội nghị họp tại Copenhagen đã quyết định tạo điều kiện để các nước muốn gia nhập EU, trước hết là những nước ở Trung Âu và Đông Âu, được sớm trở thành thành viên của EU. Tiêu chuẩn để được gia nhập EU là đã xây dựng được những thể chế và cấu trúc quản lý đảm bảo thực hiện một chế độ tự do, dân chủ và một nhà nước pháp quyền, đảm bảo quyền con người và bảo vệ những người thiểu số. Bên cạnh đó, nước muốn gia nhập EU phải có một nền kinh tế thị trường mà trong đó những điều kiện cho cạnh tranh được đảm bảo.

d) Sự phân hoá trong không gian kinh tế ở EU

Ở EU bên cạnh những khu vực kinh tế phát triển mạnh, năng động, những vành đai công nghệ cao còn có những khu vực kinh tế tăng trưởng chậm, những khu vực có nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế.

– Sự cách biệt giữa những khu vực giàu nhất và những khu vực nghèo nhất là không nhỏ : chỉ số của khu vực giàu nhất là 187, chỉ số của khu vực nghèo nhất là 24 (chỉ số trung bình của châu Âu là 100).

– Có sự cách biệt giữa các nước trong EU là do trình độ phát triển kinh tế của các nước trong EU còn những khác biệt và những nguồn lực cho phát triển kinh tế – xã hội của mỗi nước, mỗi khu vực lại không đồng nhất.